

Số: 34/2012/QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên,
huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Vận động viên, huấn luyện viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao, các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

b) Vận động viên, huấn luyện viên đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao: đại hội thể dục thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao, giải vô địch từng môn thể thao của tỉnh.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Đội tuyển tỉnh.

b) Đội tuyển trẻ tỉnh.

c) Đội tuyển năng khiếu các cấp.

d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố.

đ) Đội tuyển trẻ huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên. Mức chi cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện:

a) Tập luyện trong nước: là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày.

Số TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng
1	Đội tuyển tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	90.000
4	Đội tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố	100.000
5	Đội tuyển trẻ cấp huyện, thị xã, thành phố	80.000

b) Tập luyện ở nước ngoài: căn cứ vào quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập huấn được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo vận động viên, huấn luyện viên thể thao ở trong nước với nước ngoài và cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước chi sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo đầu năm. Trong thời gian đi tập huấn ở nước ngoài, các vận động viên, huấn luyện viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a khoản này.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày.

Số TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức dinh dưỡng
1	Đội tuyển tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	150.000
4	Đội tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố	150.000
5	Đội tuyển trẻ cấp huyện, thị xã, thành phố	100.000

Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại khoản này).

3. Đối với vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng theo Quyết định này.

4. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn Thể thao quốc gia đăng cai tổ chức (như: Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam, Liên đoàn Xe đạp - mô tô Việt Nam, Liên đoàn Bóng đá Việt Nam...), trong thời gian tập trung thi đấu, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử vận động viên, huấn luyện viên tham dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh và đội tuyển năng khiếu tỉnh.

2. Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

Điều 4. Các nội dung khác thực hiện theo Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh An Giang.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành, cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, VHXX, TT. Công báo - Tin học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng